

Bản án số: 87/2025/HS-ST
Ngày: 28-09-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4- LÂM ĐỒNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

- ***Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Đoàn Thị Thuận.

- ***Các Hội thẩm nhân dân:***

1. Ông Hoàng Xuân Ty.

2. Ông Vũ Khắc Quế.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Đình Tài – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4- Lâm Đồng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4- Lâm Đồng tham gia phiên tòa:*** ông Nguyễn Thành Trung - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 28 tháng 9 năm 2025, tại Tòa án nhân dân khu vực 4- L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 49/2025/TLST-HS ngày 09 tháng 09 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2025/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Xuân L**; tên gọi khác: không; sinh năm: 1994; tại: L; nơi thường trú và nơi cư trú: Số 31 đường C, phường 1 Bảo L, tỉnh L (trước đây là số 31 đường C, phường L Phát, thành phố Bảo L, tỉnh L); nghề nghiệp: Cắt tóc; trình độ văn hóa: Lớp 06/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Bá T, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1961, hiện cư trú: phường L Phát, thành phố Bảo L (nay là phường 1 Bảo L), tỉnh L; gia đình có 04 chị em, lớn nhất sinh năm 1982, nhỏ nhất là bị cáo; vợ: Tống Thị Thu T, sinh năm 2000, có 01 con sinh năm 2023.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 19/08/2015 bị Công an thành phố Bảo L, tỉnh L xử phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Đã nộp phạt ngày 24/08/2015.

- Ngày 19/07/2016 bị Công an phường L Phát, thành phố Bảo L, tỉnh L xử phạt tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Đã nộp phạt ngày 19/07/2016.

- Ngày 27/11/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh L xử phạt 42 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo Bản án số 56/2017/HS-ST. Chấp hành án xong ngày 18/01/2020, đã xóa án tích.

- Ngày 19/05/2020 bị UBND phường L Phát, thành phố Bảo L, tỉnh L ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn bằng hình thức cai nghiện tại gia đình theo Quyết định số 62/QĐ-UBND ngày 19/05/2020.

- Ngày 28/09/2020 bị Tòa án nhân dân thành phố Bảo L, tỉnh L ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 24 tháng đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định số 17/QĐ-TA ngày 28/09/2020, chấp hành xong ngày 29/01/2022.

Bị cáo bị tạm giữ và tạm giam tại Phân trại tạm giam số 8 - Trại tạm giam số 1 - Công an tỉnh L từ ngày 30/05/2025 cho đến nay (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 10 giờ 10 phút ngày 30/05/2025, tại khu vực đường trước số nhà 949 đường Trần Phú, phường B'lao, thành phố Bảo L, tỉnh L (nay là phường B'Lao, tỉnh L), Cơ quan CSĐT Công an tỉnh L tiến hành dừng kiểm tra đối với xe mô tô biển số 49M1 – 147.89 do Nguyễn Xuân L, sinh năm 1994, nơi thường trú: số 31 Cao Bá Quát, phường 1 Bảo L, tỉnh L đang điều khiển một mình do có biểu hiện nghi vấn tàng trữ hàng cấm. Qua kiểm tra, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh L phát hiện tại túi quần phía sau bên trái của L đang mặc có 03 gói nylon bao gồm: 02 gói nylon màu trắng được hàn kín hai đầu, kích thước 03cm x 1,5cm/gói và 01 gói nylon màu trắng được hàn kín hai đầu, kích thước 2,5cm x 1,5cm bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy, L khai nhận đây là ma túy L vừa mua được. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh L đã tiến hành lập biên bản bắt quả tang và niêm phong, thu giữ tang vật nêu trên.

Quá trình điều tra, Nguyễn Xuân L khai nhận: 03 gói nylon chứa chất tinh thể rắn màu trắng thu giữ trong túi quần L đang mặc là ma túy, L tàng trữ với mục đích để sử dụng cho bản thân. Nguồn gốc số ma túy trên là vào khoảng 09 giờ 00 phút ngày 30/05/2025, L đến khu vực đường hẻm trên đường Quốc lộ 20, xã Đại Lào, thành phố Bảo L (nay là phường 3 Bảo L, tỉnh L) gặp một người phụ nữ khoảng gần 50 tuổi (không rõ nhân thân lai lịch) mua 03 gói ma túy đá với giá 1.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, L cất vào túi quần sau rồi đi về, khi đến khu vực đường trước số nhà 949 Trần Phú, phường B'lao, tỉnh L thì bị Công an dừng xe kiểm tra, phát hiện, thu giữ tang vật như đã nêu ở trên.

Tại Kết luận giám định số 461/KL-KTHS ngày 04/06/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh L kết luận: mẫu tinh thể đựng trong 03 gói nylon niêm phong gửi giám định là ma túy có khối lượng 0,9901 gam loại Methamphetamine.

Methamphetamine là loại chất ma túy nằm trong danh mục IIC, STT: 247, Nghị định 57/2022/NĐ – CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ và trả lại 01 xe mô tô biển số 49M1-147.89 cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Nguyễn Bá Thăng. Hiện còn đang thu giữ: 02 phong bì niêm phong số 461/2025-PC09, 01 quần Jean

dài màu đen, có 01 túi sau bên phải và 01 túi sau bên trái, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro, màu trắng, số máy: MLT63ZA/A.

Tại bản cáo trạng số 39/CT-VKS ngày 28 tháng 08 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4- L đã truy tố Nguyễn Xuân L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Hữu L thừa nhận toàn bộ nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, bị cáo không thắc mắc hay khiếu nại gì nội dung của bản cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo, đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo L từ 42 đến 48 tháng tù.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 02 phong bì niêm phong số 461/2025-PC09, 01 quần Jean dài màu đen, có 01 túi sau bên phải và 01 túi sau bên trái.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro, màu trắng, số máy: MLT63ZA/A của bị cáo Nguyễn Xuân L không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật, xin được giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN XÉT CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an thành phố Bảo L; của Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – L trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo qui định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến thắc mắc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng.

[2] Về nội dung vụ án: Bị cáo L là người nghiện ma túy, bị cáo thừa nhận vào lúc 10 giờ 10 phút ngày 30/05/2025 tại khu vực đường trước số nhà 949 Trần Phú, phường B’Lao, thành phố Bảo L, tỉnh L (nay là phường B’Lao, tỉnh L) Nguyễn Xuân L đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 03 gói nylon, gồm: 02 gói nylon màu trắng được hàn kín hai đầu, kích thước 03cm x 1,5cm/gói và 01 gói nylon màu trắng được hàn kín hai đầu, kích thước 2,5cm x 1,5cm bên trong có chứa tinh

thể màu trắng đã bị Cơ quan cảnh sát điều tra bắt và niêm phong trong 02 phong bì thư đều là ma túy, bị cáo tàng trữ nhằm mục đích sử dụng.

Theo Kết luận giám định số 461/KL-KTHS ngày 04/06/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh L kết luận: mẫu tinh thể đựng trong 03 gói nylon niêm phong gửi giám định là ma túy có khối lượng 0,9901 gam loại Methamphetamine.

Methamphetamine là loại chất ma túy nằm trong danh mục IIC, STT: 247, Nghị định 57/2022/NĐ – CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Đôi chiếu lời khai của bị cáo tại phiên tòa và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án xác định hành vi của bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý, nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm nhưng vẫn thực hiện.

Thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội thì Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đang còn hiệu lực thi hành; tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định mức hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm. Trong khi, tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025 quy định mức hình phạt tù từ 03 năm đến 05 năm. Căn cứ, khoản 2 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025 quy định về Hiệu lực của BLHS về thời gian với nguyên tắc có lợi cho người phạm tội thì áp dụng quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 làm căn cứ giải quyết vụ án.

Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Xuân L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4- L đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Về tình tiết tăng nặng: Không.

Về tình tiết giảm nhẹ: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[4] Xét tính chất của hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, thể hiện thái độ coi thường kỷ cương pháp luật, xâm phạm trái pháp luật đến trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự trị an xã hội ở địa phương, góp phần duy trì tệ nạn nghiện ngập chất ma túy trong tầng lớp thanh niên ở địa phương, bị cáo L là người có nhân thân xấu về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục phạm tội, xét cần thiết phải áp dụng cho bị cáo một mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và đề răn đe phòng ngừa chung, đồng thời cũng là tạo điều kiện để bị cáo có thời gian cách ly với chất ma túy.

[5] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có thu nhập ổn định, Viện kiểm sát đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Về vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Đối với: 02 phong bì niêm phong số 461/2025-PC09, 01 quần Jean dài màu đen, có 01 túi sau bên phải và 01 túi sau bên trái cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro, màu trắng, số máy: MLT63ZA/A của bị cáo Nguyễn Xuân L không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[7] Đối với đối tượng đã bán ma túy cho Nguyễn Xuân L, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân lai lịch của đối tượng trên nên tách riêng và tiếp tục xác minh, xử lý sau là có căn cứ và đúng pháp luật.

Đối với ông Nguyễn Bá Thăng là người cho Nguyễn Xuân L mượn chiếc xe mô tô 49M1-147.89 vào ngày 30/05/2025 sau đó L đã sử dụng vào việc đi mua ma túy. Quá trình điều tra đã xác định được khi ông Thăng cho bị cáo L mượn xe mô tô ông Thăng không biết việc L sử dụng vào việc phạm tội. Do đó không xem xét trách nhiệm hình sự của ông Nguyễn Bá Thăng là có căn cứ và đúng pháp luật.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Xuân L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu L 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/5/2025.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì niêm phong số 461/2025-PC09, 01 quần Jean dài màu đen, có 01 túi sau bên phải và 01 túi sau bên trái.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro, màu trắng, số máy: MLT63ZA/A của bị cáo Nguyễn Xuân L không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/8/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh L với Phòng thi hành án dân sự khu vực 4- L).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về lệ phí, án phí tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Xuân L phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh L xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh L;
- VKS tỉnh L;
- Sở tư pháp;
- VKS nhân dân khu vực 4- L;
- Công an tỉnh L;
- Người tham gia tố tụng;
- Thi hành án dân sự tỉnh L;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đoàn Thị Thuận